



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

**TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY HOÁ CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ**



CHỦ TỊCH HĐQT

Trương Đại Nghĩa

THÔNGIỆP BAN LÃNH ĐẠO

Kính gửi: Quý Cổ đông, Quý Khách hàng và Đối tác

Thay mặt Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP (PVChem), tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc tới Quý Cổ đông, Quý Khách hàng và Đối tác đã luôn tin tưởng, đồng hành cùng chúng tôi trong suốt thời gian qua.

Năm 2024 đánh dấu một năm đầy biến động và thách thức đối với PVChem, trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu chịu ảnh hưởng nặng nề bởi lạm phát, biến động giá dầu, tỷ giá USD/VND, chi phí đầu vào neo ở mức cao..., những yếu tố này đã tác động sâu sắc đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Với tinh thần chủ động, đoàn kết và quyết tâm cao, PVChem đã triển khai mạnh mẽ công tác tái cơ cấu, tối ưu nguồn lực, duy trì hoạt động ổn định và từng bước tạo dựng nền tảng phát triển bền vững.

Điểm sáng nổi bật năm 2024 là việc PVChem trúng thầu nhiều gói dịch vụ quan trọng như cung cấp dung dịch khoan, hóa chất khai thác, dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa dài hạn, khẳng định uy tín và năng lực của PVChem trên thị trường. Đồng thời, hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới đã ghi dấu ấn quan trọng với hệ dung dịch khoan gốc nước Pro-Dril – sản phẩm sở hữu bản quyền trí tuệ của PVChem. Bên cạnh đó, nhiều đề tài nghiên cứu ứng dụng đã được triển khai hiệu quả, mở ra cơ hội lớn cho phát triển các sản phẩm hóa chất kỹ thuật chuyên sâu.

Bước sang năm 2025, với tinh thần “**Đổi mới để bứt phá, gắn kết để vươn xa**”, PVChem xác định đây là năm bản lề để tăng tốc thực hiện chiến lược phát triển giai đoạn 2026–2030. Tổng công ty sẽ tiếp tục tái cơ cấu các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, tổ chức lại nguồn lực (vốn, cơ sở vật chất, nhân lực...), tập trung phát huy thế mạnh cốt lõi của từng đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của PVChem như nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ kỹ thuật hóa học, đặc biệt là các lĩnh vực thế mạnh như dung dịch khoan, hóa chất khai thác, dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa, sơn chống ăn mòn công nghiệp, xử lý nước thải và O&M cho các dự án trong và ngoài ngành. Đồng thời, PVChem sẽ mở rộng sản xuất – kinh doanh các sản phẩm truyền thống, nghiên cứu và phát triển thêm các sản phẩm mới để tối ưu công suất nhà máy Hóa phẩm Dầu khí Cái Mép, tập trung nghiên cứu cơ hội đầu tư dự án mới, tạo sự phát triển bền vững cho PVChem và gia tăng giá trị dài hạn cho cổ đông.

Trên hành trình phía trước, dù còn nhiều khó khăn, nhưng với nền tảng đã được củng cố và quyết tâm cao độ, PVChem tin tưởng vào khả năng bứt phá, vươn lên khẳng định vị thế tiên phong trong lĩnh vực dịch vụ hóa kỹ thuật tại Việt Nam và khu vực.

Một lần nữa, chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Đối tác vì sự tin tưởng, đồng hành và hỗ trợ không ngừng nghỉ. PVChem cam kết sẽ tiếp tục hành động quyết liệt, sáng tạo và hiệu quả để xứng đáng với niềm tin yêu của Quý vị.

Trân trọng,

CHỦ TỊCH HĐQT

Trương Đại Nghĩa



I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

1. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN TỔNG CÔNG TY

Tên Tổng công ty: Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí – CTCP

Tên tiếng anh: PetroVietNam Chemical & Services Corporation

Tên viết tắt: PVChem

Mã chứng khoán: PVC

Vốn điều lệ: 811.944.630.000 đồng

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 0100150873

Trụ sở chính: Tầng 6, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 phố Trung Kính,
phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

ĐT: 024.38562861

Fax: 024.38562552

Email: mail@pvchem.com.vn

Website: www.pvchem.com.vn



TẦM NHÌN

Trở thành nhà cung cấp hàng đầu Việt Nam, có uy tín trong khu vực về hóa chất, dịch vụ kỹ thuật cao phục vụ ngành dầu khí và các ngành công nghiệp khác.



SỨ MỆNH

Cung cấp dịch vụ và sản phẩm hóa kỹ thuật, kiến tạo giá trị thành công cho Khách hàng, Nhà đầu tư và Người lao động.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

CHUYÊN NGHIỆP - HIỆU QUẢ- PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

NGUYÊN TẮC PHÁT TRIỂN

- Cung cấp dịch vụ và sản phẩm chuyên nghiệp, đáp ứng các tiêu chuẩn của khách hàng;
- Phát triển sản xuất - đầu tư, kinh doanh bền vững, đầu tư có chọn lọc và hiệu quả;
- Đảm bảo môi trường làm việc gắn kết, chuyên nghiệp, sáng tạo, mang lại lợi ích xã hội;
- Đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông, khách hàng và người lao động.

BẢN SẮC VĂN HOÁ PVCHEM

“NHÂN VĂN - TUÂN THỦ - TẬN TÂM - THI ĐUA - ĐỔI MỚI”

2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Ngày 8/3/1990

Thành lập Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí (PVChem) tiền thân là Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí (DMC) theo Quyết định số 182/QĐ-TCĐK ngày 8/3/1990 của Tổng cục Dầu khí (nay là Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam).

Ngày 28/04/2005

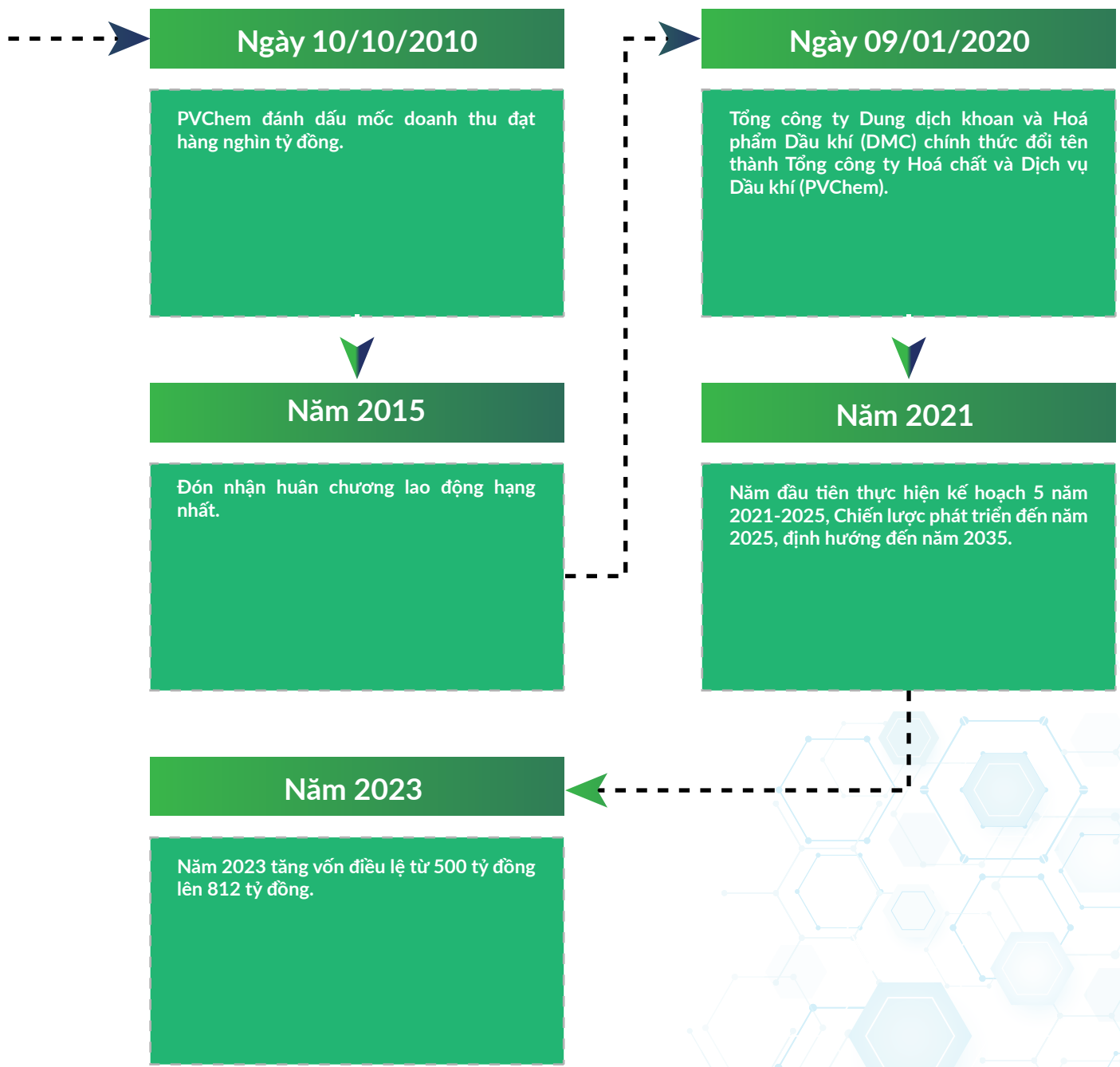
Thực hiện cổ phần hóa chuyển mô hình hoạt động sang Công ty cổ phần.

Ngày 15/11/2007

Cổ phiếu PVC chính thức giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Ngày 05/02/2008

Chuyển đổi mô hình hoạt động sang mô hình Công ty Mẹ - Công ty con.





3. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH



Dịch vụ kỹ thuật:

Chuyên cung cấp Dịch vụ hoá kỹ thuật phục vụ cho ngành Dầu khí và các ngành công nghiệp khác, bao gồm:

Dịch vụ Dung dịch khoan; Dịch vụ hoá chất khai thác trộn gói; Dịch vụ giếng khoan và kỹ thuật/công nghệ khai thác Dầu khí; Dịch vụ làm sạch công nghiệp; Dịch vụ xử lý môi trường; Dịch vụ xử lý chống ăn mòn; Dịch vụ lắp đặt giàn giáo; Dịch vụ logistics; Dịch vụ phòng thí nghiệm; Dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa...



Sản xuất:

Sản xuất các hoá chất, hoá phẩm, nguyên vật liệu và các thiết bị phục vụ cho nghiên cứu chuyển giao công nghệ, cung cấp dịch vụ dung dịch khoan, dịch vụ hoàn thiện và sửa chữa giếng khoan dầu khí, xử lý vùng cận đáy giếng, tăng cường thu hồi dầu, thăm dò, khai thác, vận chuyển, chế biến dầu khí và các ngành công nghiệp khác.



Kinh doanh:

Chuyên kinh doanh các loại hoá chất phục vụ ngành Dầu khí, các ngành công nghiệp khác, bao gồm: Kinh doanh Hoá chất cho hoạt động dầu khí và Hoá chất công nghiệp.

- Kinh doanh sản phẩm hoá dầu.
- Kinh doanh vật tư, thiết bị.



4. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị:

Tổng công ty Hoá chất và Dịch vụ Dầu khí – CTCP (PVChem) được tổ chức theo mô hình Công ty mẹ- Công ty con, cụ thể:

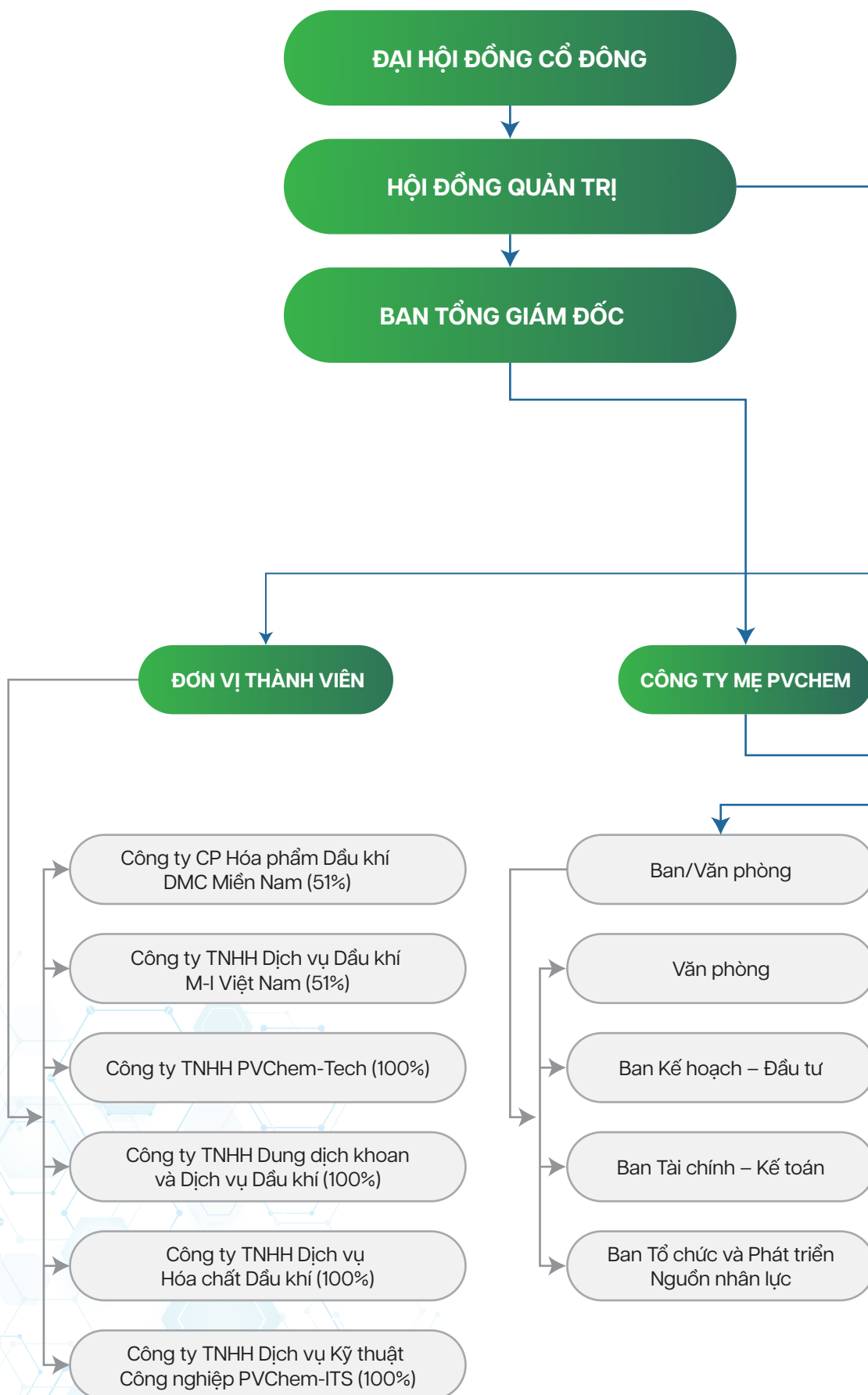
PVChem là công ty đại chúng, niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), hoạt động của PVChem tuân thủ các quy định, chuẩn mực quản trị của doanh nghiệp niêm yết. PVChem là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, cổ đông Nhà nước - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - nắm giữ 36% vốn Điều lệ, phần vốn còn lại được sở hữu bởi hàng nghìn cổ đông là các tổ chức, cá nhân.

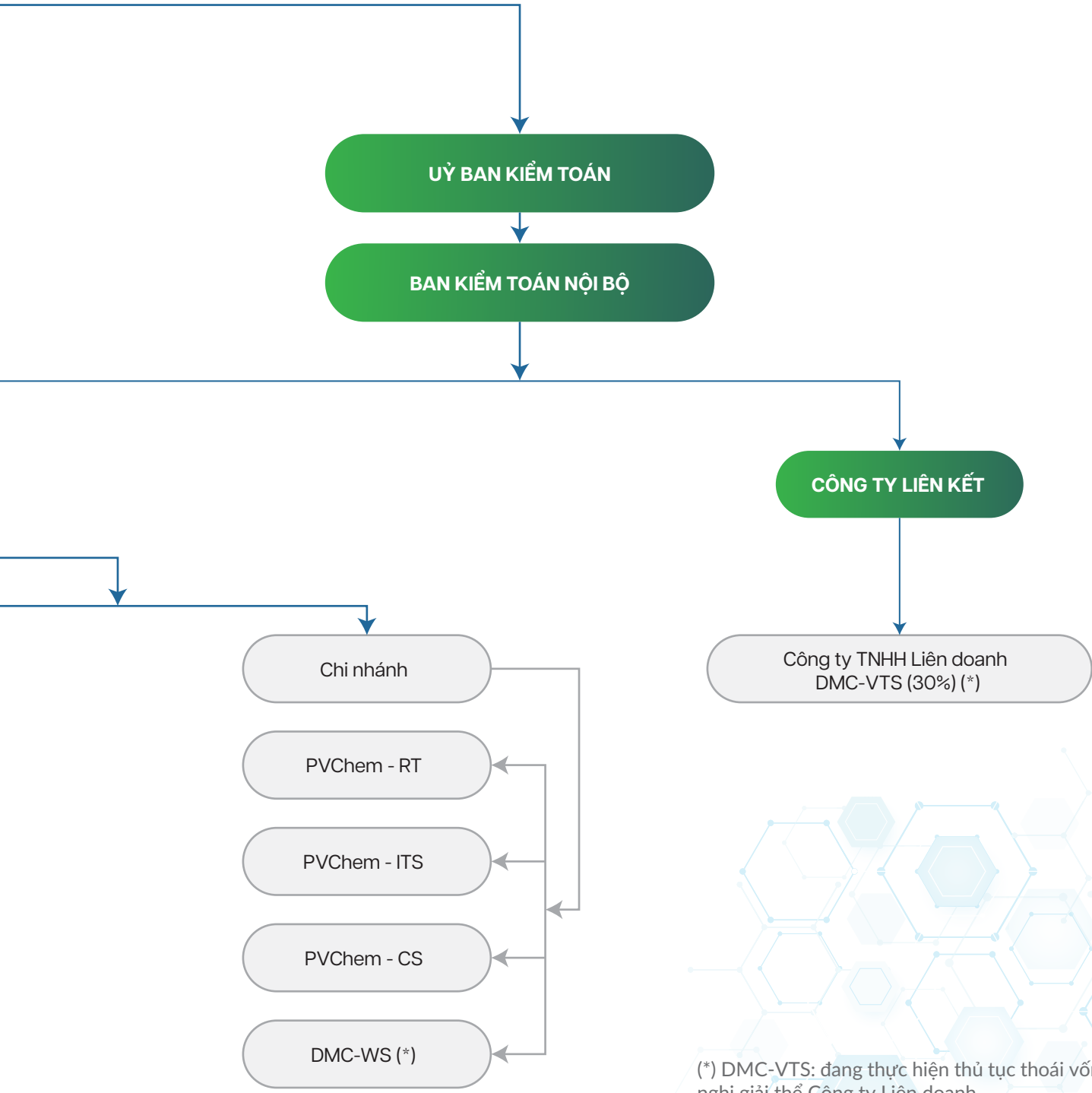
Mô hình tổ chức quản lý của PVChem gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, ban Tổng giám đốc và có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.

PVChem có 06 Công ty con, trong đó: 04 Công ty con là Công ty TNHH do PVChem nắm giữ 100% Vốn Điều lệ, 01 Công ty là Công ty cổ phần đại chúng và 01 Công ty là Công ty TNHH 2 thành viên.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC





(*) DMC-VTS: đang thực hiện thủ tục thoái vốn/đề nghị giải thể Công ty Liên doanh

Chi nhánh: Đã và đang chuyển đổi hoạt động theo mô hình Công ty. Sẽ giải thể khi giải quyết dứt điểm các tồn đọng tại Chi nhánh.

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

THÔNG TIN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Trương Đại Nghĩa

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Sinh ngày: 30/11/1973

Thời gian công tác tại PVChem:
Từ tháng 04/2018 - nay



Ông Dương Trí Hội

Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 18/04/1978

Thời gian công tác tại PVChem:
Từ tháng 1/2024 - nay



Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh

Ủy viên Hội đồng quản trị

Sinh ngày: 01/4/1977

Thời gian công tác tại PVChem:
Từ tháng 07/2010-nay



Ông Hà Duy Tân

Ủy viên Hội đồng quản trị

Sinh ngày: 16/11/1974

Thời gian công tác tại PVChem:
Từ tháng 11/2009-nay



Ông Trần Hồng Kiên

Ủy viên Hội đồng quản trị độc lập

Sinh ngày: 08/11/1981

Thời gian công tác tại PVChem:
Từ tháng 12/2019-nay

THÔNG TIN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông Dương Trí Hội

Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 18/04/1978

Thời gian công tác tại PVChem:

Từ tháng 1 / 2024 - nay



Ông Bùi Tuấn Ngọc

Phó Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 23/03/1966

Thời gian công tác tại PVChem:

Từ năm 1991-2007;

từ tháng 9/2011-nay



Ông Phạm Ngọc Khuê

Phó Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 26/3/1967

Thời gian công tác tại PVChem:

Từ tháng 06/2019-nay



Ông Vũ An

Phó Tổng Giám đốc

(thời Phó Tổng Giám đốc từ ngày 12/12/2024)

Sinh ngày: 18/11/1977

ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ THÔNG TIN KẾ TOÁN TRƯỞNG

ỦY BAN KIỂM TOÁN



Ông Trần Hồng Kiên

Ủy viên Hội đồng quản trị độc lập
kiêm chủ tịch ủy ban kiểm toán

Sinh ngày: 08/11/1981

Thời gian công tác tại PVChem:
Từ tháng 12/2019-nay



Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh

Ủy viên Hội đồng quản trị
kiêm thành viên ủy ban kiểm toán

Sinh ngày: 01/4/1977

Thời gian công tác tại PVChem:
Từ tháng 07/2010-nay



Ông Hà Duy Tân

Ủy viên Hội đồng quản trị
kiêm thành viên ủy ban kiểm toán

Sinh ngày: 16/11/1974

Thời gian công tác tại PVChem:
Từ tháng 11/2009-nay

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Ông Trần Văn Trinh

Kế toán trưởng

Ngày sinh: 06/3/1971

Thời gian công tác tại PVChem:
Từ tháng 07/2011 - nay



CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

Các Đơn Vị Trực Thuộc

- Tổng công ty PVChem-Chi nhánh Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp (PVChem- ITS);
- Chi nhánh Tổng công ty PVChem - Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và Dịch vụ kỹ thuật (PVChem - RT)
- Tổng công ty PVChem-Chi nhánh Dịch vụ Hóa chất Dầu khí (PVChem-CS)
- Chi nhánh Tổng công ty DMC - Công ty Dung dịch khoan và Dịch vụ giếng khoan (DMC-WS)

Các Đơn Vị Thành Viên

1. Công ty TNHH PVChem-Tech (PVChem-Tech)

Địa chỉ : Tầng 12, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
Vốn Điều lệ: 70.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu: 100%

Lĩnh vực hoạt động

- Nghiên cứu và phát triển thực hiện khoa học tự nhiên và kỹ thuật;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên;
- Cung cấp giải pháp, dịch vụ chống ăn mòn công trình công nghiệp; nghiên cứu chuyển giao công nghệ...
- Dịch vụ phân tích, kiểm định, giám sát các sản phẩm dầu mỏ;
- Kinh doanh khí đốt, các sản phẩm từ khí đốt, nhiên liệu sinh học.

2. Công ty TNHH Dung dịch khoan và Dịch vụ Dầu khí (DMC)

Địa chỉ : Số 35- Đường 30/4, Phường 9, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Vốn Điều lệ: 120.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu: 100%

Lĩnh vực hoạt động

- Cung cấp dịch vụ dung dịch khoan, dịch vụ hoàn thiện và xử lý giếng khoan dầu khí, tăng cường thu hồi dầu; cung cấp dịch vụ hóa chất cho thăm dò, khai thác, vận chuyển dầu khí;
- Cung cấp giải pháp, sản phẩm, dịch vụ hóa kỹ thuật gia tăng tuổi thọ công trình công nghiệp, dịch vụ làm sạch, bảo trì, bảo dưỡng nhà máy trong ngành công nghiệp dầu khí, công nghiệp điện,và các ngành công nghiệp khác.

3. Công ty TNHH Dịch vụ Hóa chất Dầu khí (PVChem-CS)

Địa chỉ : Số 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP Hồ Chí Minh
Vốn Điều lệ: 125.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu: 100%

Lĩnh vực hoạt động

- Kinh doanh hóa chất công nghiệp, hóa phẩm nguyên vật liệu và các thiết bị phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác vận chuyển, tồn chứa, chế biến dầu khí và các ngành kinh tế;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng phục vụ Dầu khí và các ngành kinh tế khác;
- Kinh doanh các loại phân bón, chất dẻo, hạt nhựa, tơ, xơ, sợi dệt



4. Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật công nghiệp PVChem (PVChem-ITS)

Địa chỉ : Tầng 12, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
Vốn Điều lệ: 60.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu: 100%

Lĩnh vực hoạt động

- Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị, công trình Dầu khí, Nhà máy Lọc hóa dầu, sản xuất khí, điện, đạm.
- Thu gom, xử lý và tái chế các loại phế liệu và chất thải của ngành dầu khí và ngành công nghiệp
- Kinh doanh loại máy móc thiết bị liên quan trong ngành Công nghiệp và dân dụng

5. Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam

Địa chỉ : Số 24/8 Lê Thánh Tông, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
Vốn Điều lệ: 40.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu: 51%

Lĩnh vực hoạt động

- Sản xuất, pha chế các loại hóa chất, hóa phẩm cho ngành Dầu khí (Bentonite, Xi măng G; Silica flour,...) và các ngành kinh tế khác;
- Kinh doanh hóa chất, hóa phẩm phục vụ ngành Dầu khí và các ngành kinh tế khác;
- Cung cấp dịch vụ logistics ở khu vực Miền Nam.

6. Công ty TNHH Dịch vụ Dầu khí M-I Vietnam

Địa chỉ : 99 Lê Lợi, Phường 6, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
Vốn Điều lệ: 126.978.086.280 đồng
Tỷ lệ sở hữu: 51%

Lĩnh vực hoạt động

- Cung cấp dịch vụ dung dịch khoan tại Việt Nam.

Công Ty Liên Kết

7. Công ty TNHH Liên doanh DMC- VTS (Lào).

Vốn Điều lệ: 33.073.441.802 (*) đồng
Tỷ lệ sở hữu: 30% (**)
(*): số vốn Điều lệ thực góp của DMC-VTS.
(**): tỷ lệ vốn góp của PVChem trên vốn Điều lệ.

Lĩnh vực hoạt động

- Tìm kiếm, thăm dò, chế biến Barite, khoáng sản tại Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.



5. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CỦA TỔNG CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2026-2030

5.1 Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng và phát triển PVChem thành nhà cung cấp chuyên nghiệp dịch vụ hóa kỹ thuật, nhà sản xuất - kinh doanh các sản phẩm hóa chất, hóa dầu hàng đầu tại Việt Nam và trong khu vực. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân giai đoạn 2026-2030 từ 10-20%.

5.2 Mục tiêu cụ thể từng lĩnh vực

5.2.1 Dịch vụ kỹ thuật

Dịch vụ dung dịch khoan

- Tiếp tục giữ vững thị phần và nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Có Hệ dung dịch khoan và hóa chất khai thác bản quyền mang thương hiệu PVChem, đáp ứng khả năng cung cấp trọn gói dịch vụ dầu khí khâu đầu cho các nhà thầu dầu khí tại Việt nam, tiến tới vươn ra khu vực và quốc tế.
- Phấn đấu cung cấp nhân lực và dịch vụ chất lượng cao ra nước ngoài.

Dịch vụ Công nghiệp

- Trở thành một trong những đơn vị uy tín trong ngành dầu khí về lĩnh vực Chống ăn mòn, gia tăng tuổi thọ công trình;
- Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế, phát triển quy mô và hiệu quả các hoạt động;
- Xác định các dịch vụ và thị trường mục tiêu để thực hiện Chiến lược phát triển dịch vụ, xuất khẩu dịch vụ ra các nước trong khu vực Đông Nam Á;
- Tiếp tục phát triển, mở rộng các dịch vụ khâu sau, trở thành đơn vị đầu mối của PVN về dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa và hóa kỹ thuật trong lĩnh vực khâu sau của ngành Dầu khí.
- Duy trì ổn định dịch vụ kỹ thuật trong chuỗi giá trị ngành dầu khí;

5.2.2 Lĩnh vực kinh doanh

- Mục tiêu doanh thu: 2.300 - 2.800 tỷ đồng/năm;
- Duy trì thị phần và các khách hàng hiện có trong các mảng kinh doanh Hóa chất khoan, Hóa chất khai thác, Sản phẩm lọc hóa dầu; đảm bảo bám sát kế hoạch phát triển các dự án dầu khí của PVN để phát triển thêm các khách hàng mới, ngành hàng mới;
- Xây dựng nền móng về hệ thống cung ứng, đội ngũ cán bộ lãnh đạo và nhân viên đảm bảo khả năng phát triển kinh doanh cung cấp hoá chất dung dịch khoan cho các chiến dịch khoan cả trong và ngoài nước;

5.2.3 Lĩnh vực sản xuất và đầu tư

- Nâng cao hiệu quả đầu tư, nâng dần tỷ trọng doanh thu lĩnh vực sản xuất.
- Đầu tư mở rộng, phát triển các sản phẩm truyền thống (xi măng G,...).
- Tập trung nghiên cứu, đầu tư các dự án trong chuỗi giá trị Tập đoàn và có quy mô phù hợp như Dự án nhà máy sản xuất khí công nghiệp, dự án Nhà máy sản xuất H₂SO₄, Dự án đầu tư Hệ thống kho cảng hóa chất, Dự án sản xuất PP Filler, M&A Nhà máy/Công ty/Dự án phù hợp với chiến lược phát triển.
- Đầu tư hệ thống trang thiết bị, cơ sở vật chất (Base tại Phú Quốc, xưởng gia công cơ khí/ xưởng mạ kẽm, hệ thống kho chứa/bồn bể, xưởng/nhà máy sản xuất/pha trộn hóa chất E&P, Lọc hóa dầu,...) phát triển các lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật cốt lõi: dịch vụ BDSC, dịch vụ EOR,...phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.



5.3 Các chỉ tiêu Kế hoạch 5 năm 2026-2030

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030
I Tổng khối lượng sản xuất	Tấn	228.170
II Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất		
1 Tổng doanh thu	Tỷ đồng	22.100,00
2 Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	318,00
3 Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	236,00
4 Nộp NSNN	Tỷ đồng	789,00
III Các chỉ tiêu tài chính Công ty Mẹ - PVChem		
1 Vốn Điều lệ	Tỷ đồng	2.000,00
1 Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.150,00
2 Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	160,00
3 Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	160,00
4 Nộp NSNN	Tỷ đồng	51,00
IV Nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ đồng	2.595,00

6. CÁC RỦI RO

Công tác quản trị rủi ro tại Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí (PVChem) là một phần quan trọng trong chiến lược quản lý nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững và an toàn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Dưới đây là một số nội dung chính liên quan đến công tác này.

6.1 Nhận diện rủi ro

PVChem triển khai hệ thống nhận diện rủi ro dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế và yêu cầu nội bộ, tập trung vào các khía cạnh chính sau:

- Rủi ro tài chính: Biến động tỷ giá, giá nguyên vật liệu, công nợ xấu, dòng tiền, định giá tài sản...
- Rủi ro hoạt động: Sự cố trong sản xuất, quản lý chất lượng, bảo dưỡng thiết bị, an toàn lao động, quản lý dự án, nhân viên, quy trình, công nghệ thông tin...
- Rủi ro chiến lược: các rủi ro liên quan đến chiến lược tổng thể của PVChem, những thay đổi lớn về thị trường, cạnh tranh và môi trường kinh doanh.
- Rủi ro tuân thủ: Tuân thủ quy định và quy trình liên quan đến pháp luật hoặc các chuẩn mực đạo đức, hợp đồng thương mại.

6.2 Đánh giá và phân tích rủi ro

- Xác định mức độ ảnh hưởng và khả năng xảy ra của từng rủi ro theo ma trận đánh giá rủi ro.
- Phân loại rủi ro theo mức độ nghiêm trọng (cao, trung bình, thấp) để ưu tiên biện pháp kiểm soát phù hợp.

6.3 Biện pháp phòng ngừa và kiểm soát rủi ro

6.3.1 Nhóm rủi ro về tài chính:

- **Rủi ro tín dụng:**

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho PVChem. PVChem đã xây dựng khẩu vị rủi ro/mức độ chấp nhận rủi ro để có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đưa ra các giải pháp ứng phó phù hợp. Ngoài ra, PVChem luôn thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn theo đúng quy định của Nhà nước để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

- **Rủi ro về tỷ giá hối đoái:**

PVChem thực hiện một số giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó PVChem sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. PVChem luôn có bộ phận phân tích rủi ro tỷ giá để có điều chỉnh các khoản mục ngoại tệ tương ứng. Đàm phán và lựa chọn đồng tiền thanh toán là ngoại tệ thông dụng, có sẵn trên thị trường. Lựa chọn tổ chức tín dụng lành mạnh, có dự trữ ngoại hối tốt và đầy đủ các giấy phép theo quy định của pháp luật.

- **Rủi ro về lãi suất:**

PVChem chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này được PVChem quản lý bằng cách duy trì các mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho PVChem từ các nguồn vay thích hợp.

6.3.2 Rủi ro về Tuân thủ:

Hoạt động của PVChem chịu sự điều chỉnh của hệ thống văn bản luật Việt Nam, chính sách, quy định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.... Sự thay đổi của các quy định pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước, quy định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có ảnh hưởng trực tiếp đến mọi mặt hoạt động của PVChem, từ quá trình sản xuất, kinh doanh với bên ngoài cho đến công tác tổ chức, quản lý vận hành hệ thống nội bộ. Để giảm thiểu rủi ro này, Tổng Công ty luôn theo dõi, cập nhật những thay đổi trong các chính sách, quy định pháp luật có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty; rà soát, cập nhật hệ thống các quy chế, quy định nội bộ đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật, tạo cơ sở pháp lý vững chắc trong quản lý, điều hành hoạt động của Tổng Công ty; tuyên truyền phổ biến pháp luật đến tất cả các cấp quản lý từ Tổng Công ty đến các đơn vị thành viên/trực thuộc; kiến nghị cấp có thẩm quyền cải tiến chính sách, ưu tiên phát triển dịch vụ trong nước, dịch vụ trong ngành.

6.3.3 Rủi ro đặc thù của PVChem

- **Rủi ro cạnh tranh và thị trường:**

Một trong những thách thức lớn nhất liên quan đến thị trường chính là sự cạnh tranh của các doanh nghiệp hóa chất có thương hiệu với tiềm lực tài chính mạnh và dày dặn kinh nghiệm. Các công ty này đang tiếp tục đầu tư mạnh vào các hoạt động tiếp thị và bán hàng nhằm gia tăng thị phần, đó là chưa kể đến sự cạnh tranh từ các công ty đối thủ nước ngoài. Để nâng cao năng lực cạnh tranh, Tổng Công ty cũng đã đầu tư máy móc thiết bị, vừa gia tăng số lượng, vừa cải thiện chất lượng sản phẩm, tối ưu mức giá nhằm cạnh tranh với các doanh nghiệp khác.

- **Rủi ro nguyên liệu:**

Trong ngành sản xuất kinh doanh hóa chất thì nguồn nguyên liệu rất quan trọng, quyết định đến chất lượng, sự ổn định của đầu ra. Để đảm bảo cung cấp các sản phẩm đạt chất lượng tốt nhất ra thị trường nên trong quá trình sản xuất kinh doanh, Tổng Công ty sử dụng nguồn nguyên vật liệu, thành phần bổ sung được cung cấp bởi các tổ chức, cá nhân cung ứng có uy tín, có kinh nghiệm trong và ngoài nước. Việc đánh giá và lựa chọn nhà cung ứng là một trong những yếu tố quan trọng góp phần tạo ra sản phẩm có chất lượng cao.

6.4 Giám sát và cải tiến liên tục

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ để phát hiện và điều chỉnh kịp thời các nguy cơ rủi ro mới.
- Ứng dụng hệ thống quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế (ISO 31000, COSO ERM,...).
- Tạo cơ chế báo cáo rủi ro và phản hồi nhanh từ các bộ phận trong Tổng công ty.



II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2024

● Kết quả SXKD hợp nhất toàn Tổng công ty năm 2024

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH năm 2023	KH năm 2024	TH năm 2024	Tỷ lệ	
						4=3:2	5=3:1
A	B	C	1	2	3	4=3:2	5=3:1
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	11.675	17.100	12.213	71	105
2	Doanh thu	Tỷ đồng	3.273,51	3.050,00	2.994,94	98	91
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	54,56	62,00	27,51	44	51
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	35,02	49,00	15,49	32	44
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	185,37	130,00	125,54	97	68

● Kết quả SXKD hợp nhất toàn Tổng công ty năm 2024

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH năm 2023	KH năm 2024	TH năm 2024	Tỷ lệ	
						4=3:2	5=3:1
A	B	C	1	2	3	4=3:2	5=3:1
1	Công ty mẹ - TCT						
	Doanh thu	Tỷ đồng	2.271,48	128,00	1.681,59	1.314	74
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,00	46,50	6,88	15	115
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	6,00	46,50	6,28	14	105
	Nộp NSNN	Tỷ đồng	114,39	3,00	44,37	1.479	39
	Đầu tư	Tỷ đồng	257,50	222,00	0,97	0,44	0,38

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH năm 2023	KH năm 2024	TH năm 2024	Tỷ lệ	
A	B	C	1	2	3	4=3:2	5=3:1
2	DMC – Miền Nam						
	Doanh thu	Tỷ đồng	382,42	355,00	367,86	103	96
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,01	7,50	0,47	6	23
3	PVChem – Tech						
	Doanh thu	Tỷ đồng	311,51	395,00	176,40	45	57
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,12	17,00	2,01	12	39
4	Công ty DMC						
	Doanh thu	Tỷ đồng	507,46	455,00	416,75	92	82
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	40,36	30,00	17,37	58	43
5	M-I Vietnam						
	Doanh thu	Tỷ đồng	277,29	455,00	289,71	64	104
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	36,22	41,00	30,00	73	83
6	Công ty/Chi nhánh PVChem – CS						
	Doanh thu	Tỷ đồng	1.396,00	1.520,00	1.570,23	103	112
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,31	33,70	21,27	63	921
7	Công ty/Chi nhánh PVChem – ITS						
	Doanh thu	Tỷ đồng	330,32	235,00	149,65	64	45
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,21	15,00	6,00	40	115



1.1 Đánh giá các biến động trong năm 2024

- Năm 2024, PVChem đã thực hiện tái cơ cấu lại các lĩnh vực hoạt động chính, trong đó loại bỏ một số mảng hoạt động kinh doanh không mang lại lợi nhuận và không gắn với ngành nghề kinh doanh cốt lõi;
- Tỷ giá USD và VND tăng cao trong những tháng đầu năm và biến động liên tục trong năm đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của PVChem, do một số đơn vị của PVChem nhập hóa phẩm, vật tư bằng USD, song một số hợp đồng ký với khách hàng lại là tiền VND.

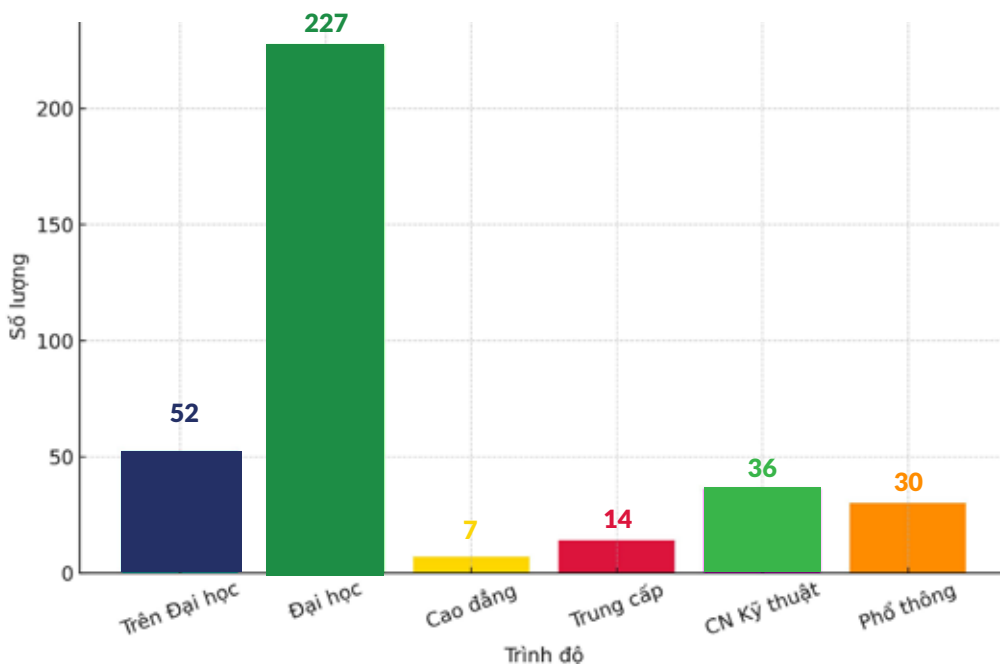
1.2 Phân tích nguyên nhân dẫn đến việc không đạt Kế hoạch và so với năm liền kề

- Năm 2024 các lĩnh vực hoạt động chính của PVChem là Sản xuất – Kinh doanh – Dịch vụ phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức làm giảm hiệu quả hoạt động của từng lĩnh vực. Một số nguyên nhân chính: (i) Lĩnh vực kinh doanh: các Nhà máy sản xuất nhựa trong nước đi vào hoạt động thương mại nên nhu cầu hạt nhựa nhập khẩu giảm mạnh; (ii) Lĩnh vực dịch vụ: Khối lượng công việc thực hiện năm 2024 giảm, do số lượng giếng khoan thuê dịch vụ của các nhà thầu dầu khí giảm và kế hoạch khoan của một số nhà thầu chuyển sang năm 2025 do không thu xếp được giàn khoan; Đồng thời sức ép cạnh tranh và áp lực giảm giá dịch vụ khi đấu thầu là một trong các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận năm 2024; (iii) Lĩnh vực sản xuất: Các sản phẩm sản xuất của nhà máy đều là các hóa phẩm đặc thù dầu khí nên Nhà máy đang tích cực tìm kiếm khách hàng ngoài ngành; Nhà máy hiện vẫn đang phải trích khấu hao do vậy ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh các mặt hàng do PVChem sản xuất;

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Số lượng CBCNV toàn Tổng công ty PVChem

- (Thời điểm 31.12.2024)





2.1 Chính sách liên quan đến người lao động

2.1.1 Lao động, tiền lương năm 2024:

- Lao động bình quân: 367 người
- Tiền lương bình quân: 22,3 triệu đồng/người/tháng.

2.1.2 Chính sách, chế độ đối với người lao động

- Năm 2024, Tổng công ty thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động theo Quy định của Nhà nước và Tổng công ty.

2.2 Hoạt động đào tạo người lao động

- Số lượt người đào tạo trong năm 2024: 631 lượt người.
- Số giờ đào tạo năm 2024: khoảng 2372 giờ đào tạo.
- Chương trình đào tạo hỗ trợ CBCNV phát triển sự nghiệp

2.3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

2.3.1 Về cơ cấu tổ chức

- Xây dựng và thực hiện phương án sắp xếp lao động khi chuyển đổi mô hình hoạt động của Chi nhánh PVChem-CS và PVChem – ITS đảm bảo phù hợp với nhu cầu công việc và việc làm ổn định cho CBCNV.

2.3.2 Về chính sách đối với người lao động

- PVChem thực hiện cơ chế khoán lương hiệu quả đã gắn tiền lương với kết quả thực hiện công việc của từng bộ phận, cá nhân, kết hợp với việc khen thưởng nhằm khuyến khích, động viên những CBCNV làm việc hiệu quả, đặc biệt là ưu tiên đãi ngộ đối với người lao động trực tiếp tạo ra doanh thu, lợi nhuận.

2.3.3 Về chính sách quản lý

- Tăng cường kiêm nhiệm để nâng cao hiệu quả sử dụng nhân lực, đặc biệt giao các cán bộ lãnh đạo Tổng công ty kiêm nhiệm Chủ tịch các đơn vị nhằm tăng cường hơn nữa vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu/đại diện các đơn vị, tạo cơ chế tự chủ tối đa cho các đơn vị trong hoạt động SXKD, đóng góp nhiều hơn vào hiệu quả chung của PVChem; nâng cao hiệu quả tham mưu, quản lý, điều tiết của bộ máy giúp việc Công ty Mẹ-PVChem.
- Tăng cường lao động trực tiếp tham gia SXKD, dịch vụ; giảm lao động gián tiếp tại các Ban/Văn phòng Công ty Mẹ-PVChem.
- Thường xuyên rà soát sửa đổi, bổ sung kịp thời hệ thống các quy chế, quy định, quy trình quản lý phù hợp với quy định của Nhà nước và điều kiện thực tiễn trong từng giai đoạn để nâng cao vai trò tự chủ của các đơn vị trực tiếp kinh doanh, đồng thời tăng cường cơ chế khuyến khích người lao động.

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

3.1 Tình hình đầu tư các dự án

Năm 2024, PVChem đã rà soát cẩn trọng toàn bộ các danh mục đầu tư và chỉ tập trung đầu tư mua sắm các trang thiết bị thực sự cần thiết, hiệu quả; nghiên cứu các dự án có tính khả thi, hiệu quả theo chuỗi giá trị của PVN. Phát triển thị trường sản phẩm PP Filler để đảm bảo đầu ra, hiệu quả dự án trước khi xem xét, quyết định đầu tư; tập trung đánh giá, rà soát lại danh mục đầu tư dự án phù hợp với tình hình thị trường và thực tế của đơn vị như Dự án Nghiên cứu cơ hội đầu tư hệ thống bồn bể phục vụ kinh doanh hóa chất công nghiệp, Dự án Bio ethanol, Dự án sản xuất khí công nghiệp tận dụng nguồn nhiệt lạnh kho LNG Thị Vải; Rà soát, tìm kiếm cơ hội mua bán/sáp nhập để nâng cao năng lực sản xuất. Tổng mức đầu tư năm 2024 đạt 0,97 tỷ đồng/222 tỷ đồng Kế hoạch.

3.2 Góp vốn vào các công ty con, Công ty liên kết

PVChem có vốn đầu tư tại công ty con là DMC-Miền Nam, MI-Việt Nam, DMC, PVChem – Tech, PVChem ITS và PVChem CS. Cụ thể:

Tên công ty	Vốn điều lệ (VND)	Tỷ lệ sở hữu của PVChem
Công ty TNHH Dịch vụ dầu khí M-I Việt Nam	126,978,086,280	51%
Công ty TNHH Dung dịch khoan và dịch vụ dầu khí (DMC)	120,000,000,000	100%
Công ty TNHH PVChem-Tech	70,000,000,000	100%
Công ty CP Hóa phẩm dầu khí DMC - Miền Nam	40,000,000,000	51%
Công ty TNHH PVChem-CS	125,000,000,000	100%
Công ty TNHH PVChem-ITS	60,000,000,000	100%



4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Tăng Giảm năm 2024 so với năm 2023	
			%	Giá trị
Tổng tài sản	2.065.496.107.000	2.472.040.508.287	-16,45%	-406.544.401.287
Tài sản dài hạn	164.603.387.251	171.702.032.054	-4,13%	-7.098.644.803
Tài sản ngắn hạn	1.900.892.719.749	2.300.338.476.233	-17,36%	-399.445.756.484
Tiền & tương đương tiền	420.927.811.897	649.484.816.227	-35,19%	-228.557.004.330
Hàng tồn kho	416.008.652.940	318.396.620.320	30,66%	97.612.032.620
Nợ phải thu	844.457.809.948	1.158.165.965.650	-27,09%	-313.708.155.702
Nợ phải trả	1.027.412.110.556	1.422.318.486.560	-27,76%	-394.906.376.004
Nợ ngắn hạn	1.010.908.353.432	1.403.431.002.848	-27,97%	-392.522.649.416
Giá vốn hàng bán	2.759.869.903.602	2.999.441.035.747	-7,99%	-239.571.132.145
Doanh thu bán hàng	2.957.527.782.915	3.228.718.536.079	-8,40%	-271.190.753.164
Doanh thu thuần	2.957.274.417.474	3.221.926.426.248	-8,21%	-264.652.008.774
CP lãi vay	3.081.943.648	4.169.707.516	-26,09%	-1.087.763.868
CP quản lý	152.963.370.580	162.663.150.644	-5,96%	-9.699.780.064
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	21.123.869.466	35.913.488.850	-41,18%	-14.789.619.384
Lợi nhuận khác	6.386.706.895	18.642.509.866	-65,74%	-12.255.802.971
LN trước thuế	27.510.576.361	54.555.998.716	-49,57%	-27.045.422.355
Lợi nhuận trước thuế và lãi vay	30.592.520.009	58.725.706.232	-47,91%	-28.133.186.223
Lợi nhuận sau thuế	15.493.195.671	35.022.425.982	-55,76%	-19.529.230.311
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		81,18%	100%	
VCSH	1.038.083.996.444	1.049.722.021.727	-1,11%	-11.638.025.283
Lãi (lỗ) sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	3.299.249.627	20.483.278.513	-83,89%	
Quý khen thưởng, phúc lợi ước tính	1.000.000.000	8.852.020.777		
Lãi (lỗ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.299.249.627	11.631.257.736		
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm (cổ phiếu)	81.194.463	81.194.463		

● Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2023	% Tăng/Giảm năm 2024 so với năm 2023
I. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1. Hệ số thanh toán ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	lần	1,88	1,64	14,72%
2. Hệ số thanh toán nhanh =(TSNH - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	1,47	1,41	4,01%
II. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
1. Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	7,97%	6,95%	14,73%
2. Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	92,03%	93,05%	-1,10%
1. Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	49,74%	57,54%	-7,79%
2. Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	98,97%	135,49%	-36,52%
III. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1. Số vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/ Giá trị hàng tồn kho bình quân trong kỳ	vòng	7,52	8,79	-14,51%
2. Doanh thu thuần/Tổng Tài sản	vòng	1,43	1,30	9,85%
IV. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1. Chỉ số lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	0,52%	1,08%	-0,56%
ROE	%	1,49%	3,33%	-1,84%
2. Chỉ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	%	0,68%	1,48%	-0,80%
3. Chỉ số lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	0,71%	1,11%	-0,40%
4. EPS		28	143	-115
Chỉ tiêu LNTT/VCSH		2,63%	5,79%	5,197%
ROE		1,48%	3,72%	3,720%
Hệ số bảo toàn và phát triển vốn		0,99	1,26	1,26

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ Phần:



Tổng số cổ phần
81.194.463
cổ phần,

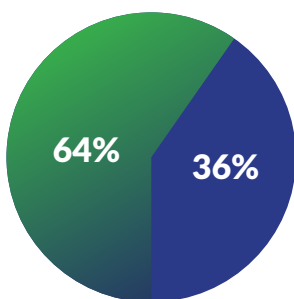


Tổng số cổ phần đang lưu hành
81.194.463
cổ phần,



Loại cổ phần
Tự do chuyển nhượng

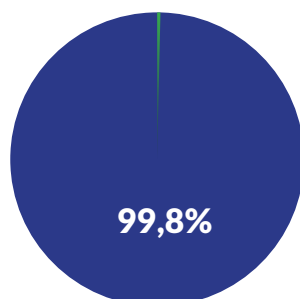
Cơ Cấu Cổ Đông (Thời Điểm Chốt Danh Sách 2/10/2024)



Cơ cấu cổ đông:

- CỔ ĐÔNG LỚN**
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam: 36%
- Các cổ đông khác: 64%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%



- Cổ đông trong nước: 99,8%
- Cổ đông nước ngoài: 0,2 %



● **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Thời điểm	Vốn ĐL (tr.đ)	Số vốn tăng lên (tr.đ)	Phương thức tăng vốn
Bắt đầu hoạt động theo mô hình công ty cổ phần (tháng 10/2005)	120.000	0	
Tháng 11/2008	145.199,98	25.199,98	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2007 cho cổ đông hiện hữu.
Tháng 9/2009	159.717,35	14.517,37	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2008 cho cổ đông hiện hữu.
Tháng 12/2009	192.382,25	32.664,9	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ.
Tháng 7/2010	195.412,84	3.030,59	Phát hành riêng lẻ cho Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo) để xử lý số cổ phần dôi dư chưa chào bán hết theo giấy chứng nhận chào bán số 483/UBCK-GCN.
Tháng 10/2010	350.000	154.587,16	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, CBCNV
Tháng 10/2012	350.000	500.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, CBCNV
Tháng 12/2023	500.000	811.944,63	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, CBCNV

- **GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: Không**
- **CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: Không**

6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY:

6.1. Tiêu Thụ Năng Lượng

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Điện: 1.475.070 KWh và 68,189 tấn dầu DO.
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.
- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Không có.
- Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm): 14,862 m3 nước sinh hoạt.

6.2. Tuân Thủ Pháp Luật Về Bảo Vệ Môi Trường

- Năm 2024, PVChem đã thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, các chỉ số quan trắc môi trường đều nằm trong giới hạn cho phép, chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật về công tác bảo vệ môi trường.
- Thực hiện nhiều giải pháp để giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường như thu gom và xử lý (nước thải, khí thải) theo tiêu chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường, thu gom, phân loại (chất thải rắn, chất thải nguy hại) và xử lý đúng quy định.
- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không có
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không có

6.3. Đánh Giá Trách Nhiệm Liên Quan Đến Người Lao Động

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV theo đúng quy định. Đồng thời thực hiện chế độ phụ cấp độc hại và khám sức khỏe bệnh nghề nghiệp cho những người lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại theo đúng quy định của pháp luật.
- Trang bị phương tiện Bảo hộ lao động cho người lao động.
- Trang bị thuốc men, dụng cụ y tế và tổ chức các khóa huấn luyện liên quan đến công tác AT-VSLĐ cho người lao động.
- Thực hiện đo kiểm môi trường lao động nhằm đánh giá, kiểm soát điều kiện lao động được an toàn.
- Liên tục thực hiện và cải tiến hệ thống quản lý tích hợp An toàn- Môi trường- Chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001- ISO 14001- ISO 45001 trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

6.4. Báo Cáo Liên Quan Đến Trách Nhiệm Đối Với Cộng Đồng Địa Phương

- Năm 2024, PVChem thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, an ninh trật tự tại địa phương, không gây ô nhiễm môi trường, không gây mất an ninh an toàn, không để xảy ra cháy nổ. Bên cạnh đó, PVChem tiếp tục duy trì tốt công tác an sinh xã hội hướng tới cộng đồng như: tổ chức các hoạt động leo núi kết hợp trồng cây xanh với thông điệp “Mỗi hạt giống trở thành một cây xanh; mỗi cây xanh trở thành một khu rừng” của Công đoàn khu vực phía Nam và các phong trào, hoạt động thiện nguyện có sự tham gia của các tổ chức đoàn thể chính trị Công đoàn, Đoàn thanh niên và luôn nhận được sự ủng hộ, hỗ trợ của Chính quyền: Tổ chức thăm hỏi, động viên các thương bệnh binh, người có công tại Trung tâm điều dưỡng Thương binh huyện Duy Tiên - Hà Nam nhân ngày thương binh liệt sỹ 27/7; phối hợp thực hiện các chương trình an sinh xã hội tại xã Thạch Hội, huyện Thạch Hà, Hà Tĩnh; Chương trình “Áo ấm mùa đông” cho các em nhỏ trường mầm non và Phổ thông dân tộc nội trú xã Mù Cỏ, huyện Mường tè tỉnh Lai Châu; ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng lũ lụt do cơn bão YaGi; tổ chức thành công các chương trình “hiến máu tình nguyện”.

The background of the page features a hand holding a globe. Overlaid on the globe are several icons: a bar chart with an upward arrow, a pie chart, a line graph with three upward arrows, a candlestick chart, a DNA helix, and a group of three stylized human figures. The entire scene is set against a green and blue background with a grid of small dots.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. ĐÁNH GIÁ TỔNG THỂ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

Triển khai Kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2024, ngay từ đầu năm Kế hoạch, PVChem đã chủ động triển khai các giải pháp đẩy mạnh hoạt động SXKD như: (i) Cơ cấu lại các lĩnh vực hoạt động chính, tái cấu trúc lại hoạt động của các Đơn vị thành viên để tập trung nguồn lực phát triển các lĩnh vực kinh doanh/dịch vụ cốt lõi; (ii) Tìm kiếm các sản phẩm/dịch vụ mới, động lực mới để gia tăng doanh thu và lợi nhuận; (iii) Bám sát biến động về tỷ giá, lãi suất để quản trị dòng tiền đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, đáp ứng tốt nhất cho hoạt động SXKD và đầu tư trong năm 2024; (iv) Triển khai tích cực công tác tiết kiệm, tiết giảm chi phí để gia tăng hiệu quả hoạt động, PVChem đã đạt được những thành công nhất định, đảm bảo đời sống, việc làm cho Người lao động.

2. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG TỪNG LĨNH VỰC

2.1 Lĩnh vực dịch vụ:

Doanh thu 673,2 tỷ đồng (chiếm 22,5% tổng doanh thu của PVChem), đạt 71% Kế hoạch. Trong đó: (i) Lĩnh vực dịch vụ dung dịch khoan: PVChem triển khai cung cấp dịch vụ cho các giếng khoan của các nhà điều hành thăm dò khai thác dầu khí, với Doanh thu 477,0 tỷ đồng (chiếm 16% tổng doanh thu), đạt 73% Kế hoạch. (ii) Lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật: Doanh thu 46,5 tỷ đồng, đạt 70% Kế hoạch. (iii) Lĩnh vực dịch vụ công nghiệp: Doanh thu 149,7 tỷ đồng, đạt 64% Kế hoạch.

2.2 Lĩnh vực kinh doanh:

Năm 2024, PVChem tiếp tục duy trì ổn định cung cấp dịch vụ hoá chất cho các hoạt động đầu khí, từ khoan, khai thác, lọc hoá dầu đến chế biến khí, điện đạm, với danh mục hoá chất ngày càng đa dạng hoá với các nguồn hàng từ nhập khẩu, trong nước và tự pha trộn,...với doanh thu đạt 2.261 tỷ đồng (chiếm 75,5% tổng doanh thu của PVChem), đạt 106% Kế hoạch năm và bằng 108% so với năm 2023. Trong đó: kinh doanh hạt nhựa nhập khẩu và của BSR doanh thu 871,4 tỷ đồng (chiếm 29,1% tổng doanh thu); Kinh doanh Lưu huỳnh nhập khẩu 338,5 tỷ đồng (chiếm 11,3% tổng doanh thu); Kinh doanh các sản phẩm hoá chất doanh thu 1.051,1 tỷ đồng (chiếm 35,1% tổng doanh thu).

2.3 Lĩnh vực sản xuất:

Năm 2024 PVChem chủ yếu tập trung sản xuất các sản phẩm truyền thống (Xi măng G, Silica Flour, Bentonite API,...) để cung cấp cho VSP và các công ty dịch vụ dầu khí tại Việt Nam. Đồng thời, PVChem triển khai các phương án nâng cao hiệu quả hoạt động của Nhà máy Cái Mép như: tìm kiếm các khách hàng/đối tác để mở rộng SXKD/gia tăng sản phẩm mới; nghiên cứu phát triển sản phẩm mới Bentag, Barite nghiền, Cao lanh,...

2.4 Công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm/dịch vụ mới:

Để tháo gỡ các khó khăn trong hoạt động sản xuất, đồng thời tạo công ăn việc làm cho người lao động, PVChem nỗ lực nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm/dịch vụ mới để đa dạng hoá sản phẩm sản xuất/dịch vụ và gia tăng giá trị hoạt động như: (i) Hoàn thành nghiên cứu, phát triển hệ dung dịch khoan gốc nước, ức chế tính năng cao Pro-Dril; PVChem đã ký Hợp đồng với VSP để tiến hành thử nghiệm Hệ Pro-Dril tại giếng 2205/BK-22; (ii) Hoàn thành nghiên cứu, xây dựng thành công hệ dung dịch khoan gốc dầu tổng hợp (SBM) theo Hợp đồng giữa PVChem và PVN; (iii) Đưa vào thương mại hóa được một số sản phẩm mới (chất ức chế ăn mòn cho xử lý axit, chất ức chế ăn mòn cho đường ống vận chuyển dầu) và một số hóa phẩm cho dịch vụ dung dịch khoan. (iv) Nghiên cứu các loại hóa chất khai thác phù hợp với từng đặc tính dầu/khí của các lô/mỏ khác nhau; (v) Tìm kiếm cơ hội cung cấp các dịch vụ mới như hi-tech cementing, hi-tech fracturing cho khách hàng, đặc biệt là cho VSP,...

2.5 Công tác tiết kiệm, tiết giảm chi phí:

PVChem đã triển khai các giải pháp tiết giảm chi phí trong từng lĩnh vực hoạt động; Rà soát, tiết giảm các chi phí Văn phòng, quản lý chặt chẽ các chi phí nhiên nguyên liệu, mua sắm trang thiết bị,...; Đồng thời PVChem thực hiện tốt việc quản trị giá vốn/giá thành sản phẩm sản xuất và dòng tiền trong toàn Tổng công ty.

2.6 Công tác an sinh xã hội:

PVChem tiếp tục duy trì tốt công tác an sinh xã hội, PVChem đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho 35 CBCNV- lao động có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết Giáp Thìn; tổ chức Chương trình Xuân nghĩa tình Dầu khí – Tết ấm áp sẻ chia tại Vũng Tàu và Quảng Ngãi; tổ chức chương trình an sinh xã hội tại tỉnh Hà Tĩnh; tổ chức quyên góp, ủng hộ khắc phục thiệt hại do bão lũ tại các tỉnh Miền Bắc,...






3. NHỮNG TIẾN BỘ PVCHEM ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2024

- PVChem thực hiện tái cơ cấu lại các lĩnh vực hoạt động SXKD trong toàn Tổng công ty, tổ chức lại các nguồn lực để tận dụng thế mạnh, gia tăng giá trị sử dụng tài sản của từng đơn vị nhằm phát huy tối đa hiệu quả hoạt động SXKD của các đơn vị
- PVChem đã hoàn thành nghiên cứu, phát triển hệ dung dịch khoan gốc nước, ức chế tính năng cao Pro-Dril, đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp bằng đăng ký nhãn hiệu hàng hóa cho tên hệ dung dịch (Pro-Dril) và toàn bộ các hóa phẩm thành phần của hệ. Đây là hệ dung dịch khoan bản quyền mới của PVChem với những đặc tính ưu việt về khả năng bền nhiệt, kết hợp với các công nghệ tiến tiến, hiện đại trên thế giới. PVChem đã ký Hợp đồng với VSP để tiến hành thử nghiệm Hệ Pro-Dril tại giếng 2205/BK-22, việc thử nghiệm sẽ kết thúc vào Quý 1/2025. Sau khi kết thúc thử nghiệm công nghiệp, Hệ dung dịch Pro-Dril sẽ mở ra khả năng tự chủ trong việc cung cấp dịch vụ dung dịch khoan cho PVChem.
- PVChem cũng đã hoàn thành nghiên cứu, xây dựng thành công hệ dung dịch khoan gốc dầu tổng hợp (SBM) theo Hợp đồng giữa PVChem và PVN, đã đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ với tên gọi PV-HYDrill. Hệ dung dịch khoan PV-HYDrill đang được PVChem xây dựng kế hoạch để thử nghiệm công nghiệp (dự kiến trong năm 2026-2027) và áp dụng vào thực tế trong những năm tới đặc biệt tại các dự án trọng điểm trong thời gian tới như tại Lô B, Lô 09/1...
- PVChem đã ký kết được các hợp đồng cung cấp dịch vụ dung dịch khoan cho 10 giếng khoan của Vietsovpetro và 12 giếng của PVEP; Ký kết các hợp đồng dịch vụ công nghiệp dài hạn, giá trị lớn như Daily Maintenance, SIP với Nhà máy LHD Nghi Sơn và hợp đồng sơn chống ăn mòn cho Nhà máy LD Dung Quất, tạo tiền đề cho thực hiện Kế hoạch năm 2025.
- PVChem tiếp tục giữ vững và phát triển thị phần dịch vụ dung dịch khoan, khẳng định vị thế và vai trò của PVChem trong chuỗi giá trị của ngành Dầu khí.
- Tăng tốc và chuyển đổi số, tái tạo văn hóa doanh nghiệp góp phần xây dựng môi trường làm việc hiệu quả - chuyên nghiệp.







4. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

4.1. Các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2025

Các chỉ tiêu hợp nhất toàn Tổng công ty năm 2025

 Sản lượng sản xuất: 13.200 tấn	 Lợi nhuận sau thuế: 31,2 tỷ đồng
 Tổng doanh thu: 2.800,0 tỷ đồng	 Nợ ngân sách Nhà nước: 125 tỷ đồng
 Lợi nhuận trước thuế: 44,0 tỷ đồng	

Các chỉ tiêu Công ty Mẹ - PVChem năm 2025

 Tổng doanh thu: 1.050,0 tỷ đồng	 Nợ ngân sách Nhà nước: 36,0 tỷ đồng
 Lợi nhuận trước thuế: 17,5 tỷ đồng	 Chỉ tiêu đầu tư: 8,2 tỷ đồng
 Lợi nhuận sau thuế: 17,5 tỷ đồng	 Tỷ lệ chia cổ tức/Vốn điều lệ: 2,0 %

4.2. Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

4.2.1. Nhiệm vụ chung

- Tập trung triển khai các phương thức quản trị: quản trị biến động, quản trị chuỗi giá trị, quản trị hệ sinh thái, quản trị dựa trên nền tảng số...; Quán triệt phương châm “làm mới động lực cũ, bổ sung động lực mới” sẵn sàng chuyển dịch mô hình kinh doanh phù hợp với xu thế chuyển đổi, phát triển hiện đại.
- Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch quản trị hàng năm của Tập đoàn và PVChem. Tập trung thực hiện rà soát, tối ưu chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng và trình Tập đoàn phê duyệt/chấp thuận Kế hoạch 5 năm 2026-2030 và Chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

4.2.2. Nhiệm vụ cụ thể từng lĩnh vực

• Về sản xuất kinh doanh

- Tập trung các nguồn lực, thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ dung dịch khoan, dịch vụ kỹ thuật và dịch vụ công nghiệp, đảm bảo đáp ứng nhu cầu thị trường. Mở rộng cung cấp dịch vụ sơn chống ăn mòn công nghiệp, bảo dưỡng sửa chữa cho các công trình/nhà máy trong ngành dầu khí. Mở rộng thị trường cung cấp dịch vụ xử lý nước thải sinh hoạt và O&M cho các dự án/khách hàng trong và ngoài ngành dầu khí. Tìm kiếm cơ hội cung cấp dịch vụ cho dự án mới của các đơn vị trong ngành.
- Tập trung nguồn lực cung cấp dịch vụ, hóa chất/hóa phẩm cho dự án Lô B.
- Triển khai tốt các hoạt động kinh doanh truyền thống. Khai thác cơ hội mở rộng cung cấp hóa chất/dịch vụ hóa chất khai thác cho các khách hàng thông qua đấu thầu, thử nghiệm sản phẩm mới theo kế hoạch năm 2025.
- Tổ chức quản lý, điều hành và kiểm soát sản xuất các sản phẩm truyền thống đảm bảo chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh. Nghiên cứu phát triển sản xuất các sản phẩm mới có hiệu quả kinh tế nhằm phát huy công suất của Nhà máy Hoá phẩm Dầu khí Cái Mép.
- Nghiên cứu đưa vào thử nghiệm thành công hệ dung dịch khoan của PVChem với các giếng của Vietsovpetro. Nghiên cứu phương án triển khai các giải pháp tăng cường thu hồi dầu với từng điều kiện cụ thể của các giếng khai thác.

• Công tác tái cấu trúc, đổi mới doanh nghiệp

- Tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc, đổi mới doanh nghiệp theo Đề án cơ cấu lại PVChem giai đoạn 2021-2025 đã được PVN phê duyệt tại Nghị quyết số 6298/NQ-DKVN ngày 01/11/2022, trong đó tiếp tục hoàn thiện thể chế quản lý, hệ thống quy trình, xây dựng mô hình quản trị doanh nghiệp theo đặc thù lĩnh vực hoạt động.
- Triển khai thoái toàn bộ vốn của PVChem/triển khai thủ tục phá sản Công ty DMC-VTS.
- Triển khai thủ tục chuyển đổi các Công ty TNHH DMC, Công ty TNHH PVChem-Tech thành Công ty cổ phần khi điều kiện thuận lợi.
- Nghiên cứu, xây dựng phương án thành lập các Công ty Cổ phần, liên doanh, liên kết để triển khai các dự án đầu tư và tổ chức quản lý vận hành các nhà máy, công trình hình thành từ các dự án đầu tư.

• Về tài chính và đầu tư

- Tăng cường hiệu quả công tác cân đối vốn, dòng tiền và quản lý công nợ; xử lý dứt điểm để thu hồi nợ tồn đọng, khó đòi, giám sát hàng tồn kho để đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh và thực hiện đầy đủ các biện pháp quản trị rủi ro theo quy định.
- Khai thác sử dụng hiệu quả các tài sản trong toàn Tổng công ty.
- Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông, duy trì và nâng cao các chỉ số đảm bảo an toàn hoạt động tài chính của Tổng công ty.
- Tập trung nghiên cứu, đẩy mạnh công tác đầu tư Dự án trên cơ sở hiệu quả, khả năng cân đối vốn cũng như thực tế dòng tiền hoạt động của đơn vị, phù hợp với kế hoạch, Chiến lược phát triển của PVChem (Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất khí công nghiệp từ nguồn nhiệt lạnh dự án LNG Thị Vải; Dự án đầu tư xây dựng/M&A Hệ thống kho cảng hóa chất; Dự án sản xuất PET chip từ chai nhựa PET phế liệu; Dự án đầu tư nhà máy sản xuất axit Sulphuric); Tăng vốn điều lệ cho Công ty PVChem-CS.
- Nghiên cứu phương án mua bán, sáp nhập hoặc BCC các Công ty/dự án có tiềm năng, phù hợp với định hướng, chiến lược phát triển của PVChem (thành lập/M&A Công ty triển khai Dự án/sản xuất hóa chất cơ bản/công nghiệp).

• Nhiệm vụ khác

- Tập trung công tác triển khai chuyển đổi số, hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP. Triển khai theo lộ trình Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2022-2026, định hướng đến năm 2030 của PVChem.
- Triển khai công tác tái tạo văn hóa doanh nghiệp, tái tạo văn hóa kinh doanh tại PVChem.
- Thực hiện công tác an sinh xã hội, Truyền thông & Văn hóa doanh nghiệp theo đúng các Chỉ thị, Quy định của Tập đoàn, trên cơ sở đảm bảo phù hợp và hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh.
- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại Điều 76 Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015.



IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA PVCHEM

1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA HĐQT PVChem

- Chỉ đạo triển khai kế hoạch SXKD 2024; chỉ đạo xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025;
- Chỉ đạo triển khai Chiến lược phát triển PVChem đến 2035, Kế hoạch 5 năm 2021-2025; rà soát, hoàn thiện Kế hoạch 5 năm 2026-2030;
- Triển khai Đề án cơ cấu lại PVChem giai đoạn 2021- 2025, tập trung hoàn thiện thể chế quản lý, hệ thống quy trình, quy chế nội bộ (sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động PVChem, quy chế quản lý thương hiệu PVChem, quy chế công tác phí PVChem, quy chế quản lý nợ công ty Mẹ, quy chế tiền lương, tiền thưởng Công ty Mẹ...);
- Rà soát quy hoạch cán bộ quản lý cấp cao giai đoạn 2026-2031 và xây dựng quy hoạch cán bộ cấp trung giai đoạn 2025-2030; Rà soát, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ phù hợp với năng lực và tình hình thực tế tại Tổng công ty (bổ nhiệm TGD, bổ nhiệm lại 02 Phó TGD, bổ nhiệm lại Trưởng Ban TCNL...);
- Tổ chức họp định kỳ hàng tháng để cập nhật tình hình, đôn đốc và tháo gỡ những khó khăn trong công tác triển khai các dự án đầu tư (dự án PP compound, dự án H2O2, Petchip, Khí công nghiệp...);
- Tiếp tục chỉ đạo công tác thu hồi công nợ, hàng tồn kho, sử dụng hiệu quả tài sản, nguồn vốn tại đơn vị;
- Chỉ đạo Người đại diện vốn tại các đơn vị thành viên/liên kết trong triển khai nhiệm vụ được giao, bảo toàn và phát triển phần vốn góp của PVChem tại đơn vị;

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- HĐQT thực hiện giám sát Ban Tổng Giám đốc trong thực hiện các Quy chế, Quy định của PVChem và giám sát thực hiện Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT PVChem. Việc giám sát được thực hiện thông qua các cuộc họp HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng/Quý và các cuộc họp chuyên đề khác.
- HĐQT thường xuyên trao đổi, thảo luận với Ban Tổng Giám đốc các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, triển khai kế hoạch SXKD năm 2024, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025, công tác tái cấu trúc, tổ chức, nhân sự, đầu tư, tài chính...
- Kết quả giám sát: năm 2024, Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT PVChem, Điều lệ, các Quy chế, Quy định của PVChem và các quy định của pháp luật.

3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

- Tập trung triển khai kế hoạch SXKD 2025, Kế hoạch 5 năm 2021-2025; xây dựng kế hoạch SXKD 2026-2030, Chiến lược đến 2030, tầm nhìn đến 2050.
- Triển khai Đề án cơ cấu lại PVChem giai đoạn 2021- 2025, trong đó, tiếp tục hoàn thiện thể chế quản lý, hệ thống quy trình, xây dựng mô hình quản trị doanh nghiệp theo đặc thù lĩnh vực hoạt động; Tái cơ cấu/chuyển đổi mô hình hoạt động các đơn vị thành viên khi điều kiện thuận lợi (thoái vốn/triển khai giải thể/phá sản công ty DMC-VTS...);
- Nghiên cứu phương án mua bán, sáp nhập hoặc BCC các dự án có tiềm năng, phù hợp với định hướng phát triển của PVChem;
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị có vốn góp của PVChem (công tác tài chính kế toán, đầu tư, sử dụng vốn, hàng tồn kho, công nợ...); bảo toàn, phát triển vốn của các cổ đông, nhà đầu tư;

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân	Chức danh quản lý tại Công ty khác
1	Ông Trương Đại Nghĩa	Chủ tịch HĐQT	0%	Không
2	Ông Dương Trí Hội	Ủy viên HĐQT kiêm TGD	0%	Không
3	Ông Trần Hồng Kiên	Ủy viên HĐQT độc lập	0%	Không
4	Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh	Ủy viên HĐQT	0,0095%	Chủ tịch Công ty TNHH DMC
5	Ông Hà Duy Tân	Ủy viên HĐQT	0%	Chủ tịch Công ty TNHH PVChem-Tech

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

- HĐQT PVChem chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- HĐQT PVChem gồm 05 Thành viên, trong đó Chủ tịch HĐQT làm việc theo chế độ chuyên trách, 01 Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc, 02 Ủy viên HĐQT chuyên trách, 01 Ủy viên HĐQT độc lập và có Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT (PVChem hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b, Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020).

CÁC CUỘC HỌP HĐQT NĂM 2024

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trương Đại Nghĩa	12/12	100%	
2	Ông Dương Trí Hội	9/12	75%	UV.HĐQT từ 26/4/2024
3	Ông Trần Hồng Kiên	10/12	91,6%	Nghỉ phép
4	Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh	11/12	100%	
5	Ông Hà Duy Tân	11/12	94,12%	

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

- PVChem có 01 thành viên HĐQT độc lập, năm 2024, thành viên HĐQT độc lập thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ PVChem và các quy định liên quan. Thành viên HĐQT luôn phối hợp chặt chẽ với các thành viên HĐQT khác trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, đồng thời hỗ trợ tối đa Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD.
- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm 2024: Không.

2. ỦY BAN KIỂM TOÁN PVChem (UBKT)

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU UBKT

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động PVChem, PVChem đã thành lập Ủy Ban Kiểm toán PVChem trực thuộc HĐQT tại Quyết định số 645/QĐ-PVChem ngày 12/5/2021 của HĐQT PVChem. Cơ cấu UBKT PVChem cụ thể như sau:

TT	Thành viên UBKT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên UBKT	Trình độ chuyên môn	Số cổ phần sở hữu cá nhân	Số cổ phần ủy quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Trần Hồng Kiên	Chủ tịch Ủy ban	12/5/2021	Thạc sĩ tài chính	0		
2	Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh	Thành viên	12/5/2021	Kỹ sư xây dựng công trình biển và dầu khí	7,726		0,009%
3	Ông Hà Duy Tân	Thành viên	12/5/2021	Kỹ sư xây dựng	0	8.119.446 (Ủy quyền từ 6/2/2024)	10%

CUỘC HỌP ỦY BAN KIỂM TOÁN PVChem

TT	Thành viên UBKT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
3	Ông Trần Hồng Kiên	3/3	100%	100%	
4	Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh	2/3	66,7%	100%	Đi công tác
5	Ông Hà Duy Tân	3/3	100%	100%	

HOẠT ĐỘNG CỦA UBKT

- Hoạt động giám sát của Ủy Ban Kiểm toán PVChem đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông
- Ủy Ban Kiểm toán đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định liên quan, Điều lệ PVChem và Quy chế hoạt động của Ủy Ban Kiểm toán PVChem.
- Năm 2023, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cổ đông đã thực hiện đầy đủ các Nghị quyết/ Quyết định của Đại Hội đồng cổ đông, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ PVChem.
- Sự phối hợp giữa Ủy Ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.
- Ủy Ban Kiểm toán luôn chủ động phối hợp cùng HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, đồng thời hỗ trợ tối đa Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Ủy Ban Kiểm toán tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, có ý kiến độc lập về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Ủy Ban Kiểm toán có tổ chức 03 cuộc họp, cụ thể như sau : 02 cuộc họp về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính PVChem năm 2023, 01 cuộc họp xem xét kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024 và sửa đổi Quy chế, Quy trình Kiểm toán nội bộ PVChem.

3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ ỦY BAN KIỂM TOÁN

Năm 2024, thù lao và các khoản lợi ích khác đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc thực hiện theo Nghị quyết số 509/NQ-PVChem ngày 26/4/2024 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024; Quyết định số 912/QĐ-PVChem ngày 09/8/2024 của HĐQT PVChem về ban hành Quy chế Tiền lương, tiền thưởng Công ty Mẹ - PVChem và phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh Tổng công ty

• Bảng giao dịch, thù lao và khoản lợi ích của HĐQT, ban TGD và UBKT

Đơn vị: đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, thù lao	Thu nhập khác (phúc lợi, ăn ca, quần áo)	Tổng cộng (thu nhập trước thuế)	Ghi Chú
1	Trương Đại Nghĩa	Chủ tịch HĐQT	1 061 454 140	10 000 000	1 071 454 140	
2	Hà Duy Tân	UV HĐQT	884 366 240	10 000 000	894 366 240	
3	Nguyễn Ngọc Quỳnh	UV HĐQT	884 366 240	10 000 000	894 366 240	
4	Trần Hồng Kiên	UV HĐQT độc lập	720 000 000	0 000 000	720 000 000	
5	Dương Trí Hội	UVHĐQT kiêm Tổng giám đốc	937 296 482	14 650 000	951 946 482	Công tác tại PVChem từ ngày 25/1/2024
6	Phan Công Thành	UVHĐQT kiêm Tổng giám đốc	64 957 409	0 510 000	65 467 409	Chuyển công tác từ ngày 25/1/2024
7	Bùi Tuấn Ngọc	Phó Tổng giám đốc	883 844 873	16 330 000	900 174 873	
8	Phạm Ngọc Khuê	Phó Tổng giám đốc	887 155 855	14 710 000	901 865 855	
9	Vũ An	Phó Tổng giám đốc	771 714 911	16 120 000	787 834 911	Chuyển công tác từ ngày 12/12/2024
10	Trần Văn Trinh	Kế toán trưởng	825 923 000	16 240 000	842 163 000	

- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với CT	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (triệu đồng)	
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ	0100681592	18 Láng Hạ, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	2022-2024	Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học	5,03
2	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ	0100681592	18 Láng Hạ, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	2022-2024	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu PVN	60,07
3	Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC – Miền Nam	Công ty con	3500850392	Số 35 Đường 30/4, Phường 9, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	2024	Hợp đồng bán hàng hóa và dịch vụ	4,33
						Hợp đồng mua hàng hóa và dịch vụ	1,07
4	Công ty TNHH Dịch vụ dầu khí M-I Vietnam	Công ty con	3500101322	Số 99 Lê Lợi, Phường Thắng Nhì, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	2024	Hợp đồng bán hàng hóa và dịch vụ	0,86
5	Công ty TNHH Dung dịch khoan và dịch vụ Dầu khí (DMC)	Công ty con	3502441229	Số 35 Đường 30/4, Phường 9, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	2024	Hợp đồng bán hàng hóa và dịch vụ	2,36
						Hợp đồng mua hàng hóa và dịch vụ	142,33
6	Công ty TNHH PVChem-Tech	Công ty con	0109467561	Tầng 16, tòa nhà IDMC, số 15, Đường Phạm Hùng Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam	2024	Bán hàng hóa và dịch vụ	1,56
						Mua hàng hóa và dịch vụ	18,78
7	Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật Công nghiệp PVChem	Công ty con	0110398224	Tầng 12, tòa nhà Viện Dầu Khí Việt Nam, số 167 phố Trung Kính, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam	2024	Bán hàng hóa và dịch vụ	1,66
						Mua hàng hóa và dịch vụ	8,49
8	Công ty TNHH PVChem-CS	Công ty con	0317824165	Số 163 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh	2024	Bán hàng hóa và dịch vụ	39,81
						Mua hàng hóa và dịch vụ	30,59

- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có
- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Ngọc Quỳnh		547.726	0,67%	7.726	0,009%	Bán CP



VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP (gọi tắt là "Tổng Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trương Đại Nghĩa	Chủ tịch
Ông Phan Công Thành	Ủy viên (miễn nhiệm từ ngày 25 tháng 01 năm 2024)
Ông Dương Trí Hội	Ủy viên (bổ nhiệm từ ngày 26 tháng 04 năm 2024)
Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh	Ủy viên
Ông Hà Duy Tân	Ủy viên
Ông Trần Hồng Kiên	Ủy viên độc lập

Ban Tổng Giám đốc

Ông Dương Trí Hội	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm từ ngày 25 tháng 01 năm 2024)
Ông Phan Công Thành	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm từ ngày 25 tháng 01 năm 2024)
Ông Phạm Ngọc Khuê	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ An	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm từ ngày 12 tháng 12 năm 2024)
Ông Trần Văn Trinh	Kế toán trưởng



TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC


Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc, 



Dương Trí Hội
Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP (gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 14 tháng 3 năm 2025, từ trang 05 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.900.892.719.749	2.300.338.476.233
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	420.927.811.897	649.484.816.227
1. Tiền	111		215.858.325.986	345.628.209.413
2. Các khoản tương đương tiền	112		205.069.485.911	303.856.606.814
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	203.430.000.000	156.120.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		203.430.000.000	156.120.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		843.659.719.994	1.158.165.965.650
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	786.053.371.707	1.060.194.746.797
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	67.122.677.283	23.350.255.249
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	32.131.664.966	112.053.417.346
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(41.647.993.962)	(37.432.453.742)
IV. Hàng tồn kho	140	10	416.008.652.940	318.396.620.320
1. Hàng tồn kho	141		470.752.456.376	389.344.285.310
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(54.743.803.436)	(70.947.664.990)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		16.866.534.918	18.171.074.036
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.856.160.221	9.803.632.333
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		13.084.321.733	8.232.551.115
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	926.052.964	134.890.588
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		164.603.387.251	171.702.032.054
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		8.688.252.030	3.231.801.366
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		3.726.000.000	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	8	4.962.252.030	3.231.801.366
II. Tài sản cố định	220		69.763.493.570	130.050.016.397
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	64.625.898.178	108.020.485.305
- Nguyên giá	222		288.332.419.069	397.520.391.492
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(223.706.520.891)	(289.499.906.187)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	5.137.595.392	22.029.531.092
- Nguyên giá	228		9.135.853.758	33.100.933.672
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.998.258.366)	(11.071.402.580)
III. Bất động sản đầu tư	230	13	61.682.560.758	-
- Nguyên giá	231		151.876.088.685	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(90.193.527.927)	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		379.918.725	13.022.253.728
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		379.918.725	13.022.253.728
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		12.769.655.880	12.769.655.880
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(12.769.655.880)	(12.769.655.880)
V. Tài sản dài hạn khác	260		24.089.162.168	25.397.960.563
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		2.938.411.579	3.378.415.740
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		21.150.750.589	22.019.544.823
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		2.065.496.107.000	2.472.040.508.287

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.027.412.110.556		1.422.318.486.560	
I. Nợ ngắn hạn	310		1.010.908.353.432		1.403.431.002.848	
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	369.531.229.620		313.174.345.331	
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	100.148.089.009		108.174.426.424	
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	12.438.471.537		13.790.422.110	
4. Phải trả người lao động	314		18.212.900.662		18.097.259.395	
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	86.308.351.197		136.366.566.728	
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	4.962.487.756		3.590.791.032	
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	413.679.091.103		809.914.517.233	
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	20	2.358.969.888		-	
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.268.762.660		322.674.595	
II. Nợ dài hạn	330		16.503.757.124		18.887.483.712	
1. Phải trả dài hạn khác	337		-		267.375.000	
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		2.591.104.609		3.522.251.176	
3. Dự phòng phải trả dài hạn	342	20	13.912.652.515		15.097.857.536	
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.038.083.996.444		1.049.722.021.727	
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	1.038.083.996.444		1.049.722.021.727	
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		811.944.630.000		811.944.630.000	
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		811.944.630.000		811.944.630.000	
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		39.728.981.618		39.728.981.618	
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		2.672.747.436		2.672.747.436	
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		56.913.907.299		53.713.907.299	
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		22.182.189.278		33.747.124.438	
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		18.882.939.651		13.263.845.925	
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		3.299.249.627		20.483.278.513	
6. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		104.641.540.813		107.914.630.936	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		2.065.496.107.000		2.472.040.508.287	



Bùi Việt Hoàng
Người lập biểu



Trần Văn Trinh
Kế toán trưởng



Dương Trí Hội
Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 3 năm 2025

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	2.957.527.782.915		3.228.718.536.079	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	253.365.441		6.792.109.831	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	24	2.957.274.417.474		3.221.926.426.248	
4. Giá vốn hàng bán	11	25	2.759.869.903.602		2.999.441.035.747	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		197.404.513.872		222.485.390.501	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	30.114.571.928		28.887.546.376	
7. Chi phí tài chính	22	27	9.968.128.107		18.902.081.260	
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.081.943.648		4.169.707.516	
8. Chi phí bán hàng	25	28	43.463.717.647		33.894.216.123	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	152.963.370.580		162.663.150.644	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		21.123.869.466		35.913.488.850	
11. Thu nhập khác	31		7.552.714.258		22.701.106.428	
12. Chi phí khác	32		1.166.007.363		4.058.596.562	
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		6.386.706.895		18.642.509.866	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		27.510.576.361		54.555.998.716	
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		11.997.145.801		14.730.462.861	
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		20.234.889		4.803.109.873	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		15.493.195.671		35.022.425.982	
<i>Trong đó:</i>						
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		3.299.249.627		20.483.278.513	
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		12.193.946.044		14.539.147.469	
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30		18		177

Bùi Việt Hoàng
Người lập biểu

Trần Văn Trinh
Kế toán trưởng



Dương Trí Hội
Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 3 năm 2025

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	27.510.576.361	54.555.998.716
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	21.653.077.545	21.188.250.975
Các khoản dự phòng	03	(6.606.620.079)	(13.524.531.495)
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	9.308.458.155	9.395.106.605
Lãi/(lãi) từ hoạt động đầu tư	05	3.810.046.332	(20.992.868.955)
Chi phí lãi vay	06	3.081.943.648	4.169.707.516
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	58.757.481.962	54.791.663.362
Giảm các khoản phải thu (Tăng)/giảm hàng tồn kho	09	296.509.629.731	174.961.465.201
Giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	10	(81.408.171.066)	39.413.786.809
Giảm/(tăng) chi phí trả trước	11	(2.255.727.592)	(135.963.748.978)
Tiền lãi vay đã trả	12	7.387.476.273	(3.653.595.180)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(4.380.352.357)	(7.341.209.206)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	(8.614.303.682)	(16.956.684.719)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	-	2.000.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	17	(10.304.824.834)	(7.045.724.323)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	255.691.208.435	98.207.952.966
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(27.667.291.667)	(15.038.299.865)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	276.354.545
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(326.570.836.471)	(328.300.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	279.260.836.471	297.979.561.390
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.308.467.937	21.575.651.350
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(72.668.823.730)	(23.506.732.580)

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	211.574.950.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	465.054.601.306	1.225.212.470.457
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(870.598.485.591)	(1.066.895.458.718)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(6.408.728.860)	(23.228.799.228)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(411.952.613.145)	346.663.162.511
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(228.930.228.440)	421.364.382.897
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	649.484.816.227	228.243.900.597
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	373.224.110	(123.467.267)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	420.927.811.897	649.484.816.227

Bùi Việt Hoàng
Người lập biểu

Trần Văn Trinh
Kế toán trưởng



Dương Trí Hội
Tổng Giám đốc

Ngày 14 tháng 3 năm 2025



**PETROVIETNAM
PVCHEM**

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà VPI, 167 Trung Kính, Phường Yên Hòa,
Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Điện thoại: (+84.24) 38562861 * **Fax:** (+84.24) 38562552

Website: pvchem.com.vn * **Email:** mail@pvchem.com.vn